



Thứ tư, ngày 26 tháng 12 năm 2018

Vietnam Daily Review

Thị trường giảm điểm

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 27/12/2018		•	
Tuần 24/12-28/12/2018		•	
Tháng 12/2018		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index biến động, giảm điểm ở phiên sáng, chỉ số giảm điểm ở phiên chiều.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm SAB (+0.41 điểm); YEG (+0.12 điểm); VCB (+0.11 điểm); TPB (+0.08 điểm); VCI (+0.07 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm GAS (-1.65 điểm); VHM (-1.56 điểm); ROS (-0.47 điểm); CTG (-0.46 điểm); TCB (-0.43 điểm).
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu Giáo dục và sản xuất kinh doanh, thanh khoản giảm so với phiên trước.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 2,042.5 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 8.63 điểm. Thị trường có 137 mã tăng và 137 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 6.19 điểm, đóng cửa tại 891.75 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index giảm 0.16 điểm xuống 102.28 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 96.45 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã HPG (29.41 tỷ), KDH (28.95 tỷ) và BID (16.24 tỷ). Cùng lúc đó, họ đã bán ròng 2.3 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Dù mở đầu phiên thị trường hồi phục nhẹ, phiên giao dịch sáng, chỉ số VN-Index biến động và giảm điểm với lực bán mạnh xuất hiện ở cổ phiếu vốn hóa lớn: VHM, VIC, VJC, VNM và VRE. Trong phiên chiều, chỉ số giảm điểm. Ở chiều ngược lại, một số cổ phiếu nhóm ngân hàng có lực mua khá yếu không đủ đẩy thị trường như: VCB, TPB và VPB. Khối ngoại hôm nay mua ròng và thanh khoản thị trường ở mức khá thấp. BSC cho rằng thị trường giảm điểm do những lo ngại về tình hình chính trị Mỹ, việc tăng lãi suất của FED.

Phân tích kỹ thuật: HVN_ Tích lũy ngắn hạn

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX **891.75**
Giá trị: 2042.55 tỷ **-6.19 (-0.69%)**
Khối ngoại (ròng): 96.45 tỷ

HNX-INDEX **102.28**
Giá trị: 339.76 tỷ **-0.16 (-0.16%)**
Khối ngoại (ròng): -2.3 tỷ

UPCOM-INDEX **52.19**
Giá trị: 485.6 tỷ **0.31 (0.6%)**
Khối ngoại(ròng): 33.88 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	43.2	1.55%
Giá vàng	1,273	0.25%
Tỷ giá USD/VND	23,270	-0.04%
Tỷ giá EUR/VND	26,499	-0.10%
Tỷ giá JPY/VND	20,992	-0.58%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.6%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HPG	29.4	GAS	18.7
KDH	29.0	VIC	17.2
BID	16.2	GMD	9.4
HNG	15.0	VJC	8.9
MSN	14.8	VRE	7.5

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

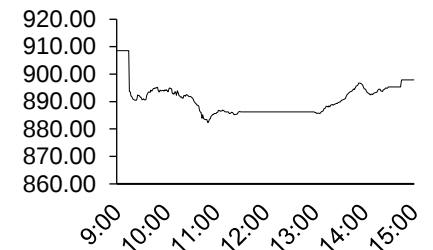
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
HPG	5.0	30.3	29	36	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VCG	4.5	23.1	20	27	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
VNM	3.6	124.0	115	137	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
CTG	2.6	19.3	19	24	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
MBB	2.3	19.6	19	23	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
TCB	2.2	26.0	25	29	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
MSN	2.0	79.0	77	88	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
QPH	2.1	29.6	20	30	MUA	Tăng giá kéo dài
ACB	1.9	28.7	28	33	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
DXG	1.8	23.0	22	27	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

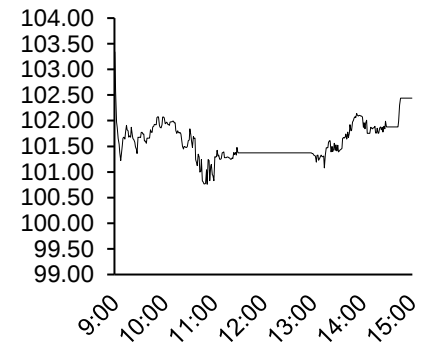
Phân tích kỹ thuật

HVN_ Tích lũy ngắn hạn

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tích lũy ngắn hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phần kỳ tại đường trung tâm, MACD đi ngang
- Chỉ báo RSI: Vùng trung lập, hồi phục từ kênh Bollinger dưới.
- Đường MA: MA20 cắt MA50 và đi ngang.

Nhận định: HVN vừa tạo thành mô hình 2 đáy với ngưỡng đáy sau cao hơn đáy trước, báo hiệu tín hiệu hồi phục. Tuy nhiên, thanh khoản cổ phiếu gần đây vẫn ở dưới mức trung bình 10 phiên, cho thấy lực hồi phục không được mạnh. Chỉ báo RSI đã hồi phục từ kênh Bollinger dưới. Chỉ báo MACD cho thấy nhịp giảm đang chậm lại khi MACD vận động đi ngang nhưng vận tạo khoảng cách với đường tín hiệu. Vận động 3 đường MA cho thấy cổ phiếu đang nằm trong xu hướng tích lũy ngắn hạn. Như vậy, cổ phiếu HVN sẽ tích lũy và dao động trong vùng giá 32-34 trong các phiên tới trước khi kiểm tra lại ngưỡng kháng cự 36.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1901	863.0	-0.5%	1.2%
VN30F1903	863.7	-0.3%	-9.7%
VN30F1903	864.0	-0.6%	-34.2%
VN30F1906	864.0	-0.6%	-34.2%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
SAB	249	0.9	0.3
KDC	24	2.6	0.1
CII	26	1.4	0.1
VCB	53	0.2	0.1
VJC	122	0.1	0.0

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VRE	29	-2	-1.0
MSN	79	-1	-0.8
ROS	39	-6	-0.6
NVL	64	-2	-0.5
VNM	124	0	-0.4



Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	30.70	-6.1%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	13.50	7.1%	11.6	14.5
3	PTB	10/4/2018	64.00	59.50	-7.0%	58.9	73.6
4	SSI	12/3/2018	29.65	26.65	-10.1%	27.3	34.1
Trung bình					-4.0%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	29/12/2017	20.8	19.60	-5.8%	19.1	25.0
2	HCM	18/09/2017	41.9	46.50	11.0%	39.8	50.3
3	CTD	25/12/2018	157.6	158.00	0.3%	149.7	189.1
Trung bình					1.8%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá	Giá hiện tại	Hiệu suất	Dùng	Mục
1	TCB	31/10/2018	26.9	26.0	-3.3%	25.0	30.0
2	POW	12/4/2018	15.6	14.9	-4.5%	14.4	18.7
Trung bình					-3.9%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	85.4	0.0%	0.7	1,598	1.3	6,481	13.2	4.5	49.0%	41.2%
PNJ	Bán lẻ	93.5	-0.2%	1.0	679	0.7	5,428	17.2	4.5	49.0%	30.0%
BVH	Bảo hiểm	90.7	-1.4%	1.3	2,764	0.3	1,728	52.5	4.4	24.8%	8.4%
PVI	Bảo hiểm	32.7	0.6%	0.8	329	0.1	2,265	14.4	1.1	43.9%	7.8%
VIC	Bất động sản	101.9	0.0%	1.0	14,140	1.6	1,366	74.6	5.9	9.3%	10.3%
VRE	Bất động sản	29.2	-2.0%	1.1	2,957	1.3	646	45.2	2.6	31.5%	5.7%
NVL	Bất động sản	64.2	-1.5%	0.8	2,597	1.0	2,368	27.1	3.4	7.5%	14.2%
REE	Bất động sản	30.7	0.3%	1.1	414	0.2	5,068	6.1	1.1	49.0%	19.1%
DXG	Bất động sản	23.0	-1.9%	1.5	350	1.8	3,042	7.6	1.7	48.7%	25.9%
SSI	Chứng khoán	26.7	-0.7%	1.3	578	1.3	2,899	9.2	1.4	58.8%	15.8%
VCI	Chứng khoán	46.0	3.4%	1.0	326	0.3	4,289	10.7	2.5	41.0%	30.5%
HCM	Chứng khoán	46.5	-0.7%	1.4	262	0.2	6,094	7.6	2.0	61.6%	27.8%
FPT	Công nghệ	41.4	-0.2%	0.9	1,104	0.6	5,322	7.8	2.1	49.0%	28.9%
FOX	Công nghệ	50.5	1.0%	0.4	497	0.0	3,453	14.6	3.8	0.2%	26.5%
GAS	Dầu khí	83.0	-3.3%	1.5	6,907	2.5	6,473	12.8	3.7	3.4%	30.6%
PLX	Dầu khí	55.2	-0.2%	1.5	2,781	0.4	3,285	16.8	3.3	10.9%	19.5%
PVS	Dầu khí	17.1	-2.8%	1.7	355	0.9	1,747	9.8	0.8	20.1%	7.8%
BSR	Dầu khí	13.2	-1.5%	0.8	1,779	1.0	#N/A	N/A	N/A	N/A	N/A
DHG	Dược	75.7	-2.4%	0.5	430	0.3	4,037	18.7	3.4	49.0%	18.3%
DPM	Hóa chất	22.7	-0.2%	0.8	386	0.4	1,492	15.2	1.1	21.4%	8.1%
DCM	Hóa chất	10.4	-1.0%	0.7	239	0.5	997	10.4	0.9	3.9%	8.6%
VCB	Ngân hàng	52.8	0.2%	1.3	8,259	1.8	3,360	15.7	3.1	20.8%	20.9%
BID	Ngân hàng	32.6	-0.5%	1.6	4,846	1.5	2,401	13.6	2.2	3.0%	17.4%
CTG	Ngân hàng	19.3	-2.0%	1.7	3,124	2.6	2,064	9.3	1.0	29.6%	11.7%
VPB	Ngân hàng	19.5	-0.5%	1.2	2,083	0.9	2,820	6.9	1.6	23.2%	26.9%
MBB	Ngân hàng	19.6	-0.5%	1.2	1,841	2.3	2,366	8.3	1.3	20.0%	17.4%
ACB	Ngân hàng	28.7	-0.3%	1.2	1,556	1.9	3,498	8.2	1.8	34.3%	25.0%
BMP	Nhựa	51.7	-0.6%	0.9	184	0.3	5,586	9.3	1.7	76.9%	18.5%
NTP	Nhựa	41.0	1.2%	0.4	159	0.0	3,938	10.4	1.7	23.1%	16.6%
MSR	Tài nguyên	19.4	-0.5%	1.2	759	0.0	229	84.8	1.5	2.1%	1.8%
HPG	Thép	30.3	-0.3%	1.0	2,798	5.0	4,334	7.0	1.7	38.7%	26.7%
HSG	Thép	6.0	-6.9%	1.5	100	1.1	1,065	5.6	0.4	16.3%	8.0%
VNM	Tiêu dùng	124.0	-0.5%	0.7	9,388	3.6	4,997	24.8	8.5	59.3%	35.2%
SAB	Tiêu dùng	249.0	0.9%	0.8	6,943	0.3	6,902	36.1	9.6	9.8%	28.5%
MSN	Tiêu dùng	79.0	-1.3%	1.2	3,995	2.0	5,416	14.6	4.7	40.4%	30.9%
SBT	Tiêu dùng	20.6	0.0%	0.6	444	1.6	869	23.7	1.7	11.0%	11.3%
ACV	Vận tải	83.7	0.8%	0.8	7,923	0.3	1,883	44.5	6.7	3.6%	15.9%
VJC	Vận tải	122.0	0.1%	1.1	2,873	1.6	9,463	12.9	6.2	23.5%	67.1%
HVN	Vận tải	32.9	2.8%	1.7	1,756	0.4	1,727	19.1	2.7	9.3%	14.6%
GMD	Vận tải	26.1	-0.8%	0.9	337	0.8	6,311	4.1	1.4	49.0%	30.8%
PVT	Vận tải	15.3	-0.6%	0.8	187	0.2	2,165	7.1	1.1	33.4%	16.7%
VCS	Vật liệu xây dựng	74.0	-1.3%	1.0	504	0.5	5,620	13.2	4.2	2.5%	43.2%
VGC	Vật liệu xây dựng	18.3	0.0%	0.9	357	1.2	1,179	15.5	1.3	24.3%	8.7%
HT1	Vật liệu xây dựng	13.5	1.1%	0.8	224	0.1	1,599	8.4	1.0	5.7%	12.2%
CTD	Xây dựng	158.0	0.3%	0.8	537	4.1	20,202	7.8	1.5	44.5%	21.1%
VCG	Xây dựng	23.1	-3.8%	1.2	444	4.5	2,384	9.7	1.6	0.0%	17.6%
CII	Xây dựng	25.8	1.4%	0.6	275	1.3	332	77.6	1.3	55.9%	1.7%
POW	Điện	14.9	1.4%	0.6	1,517	0.9	1,026	14.5	1.3	72.9%	9.1%
NT2	Điện	25.1	-0.6%	0.6	314	0.1	2,874	8.7	2.0	21.8%	19.8%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SAB	249.00	0.85	0.42	23360.00
YEG	228.00	6.19	0.13	2950.00
VCB	52.80	0.19	0.11	782180.00
TPB	19.60	1.55	0.08	219770.00
VCI	46.00	3.37	0.08	164110.00

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HHC	103.40	10.00	0.09	1700.00
OCH	5.70	9.62	0.05	1100.00
NET	30.00	8.70	0.02	100.00
DNP	14.30	2.88	0.02	59100.00
CTB	32.50	9.80	0.02	1800.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	83.00	-3.26	-1.66	684770.00
VHM	72.00	-2.04	-1.56	547940.00
ROS	39.30	-6.43	-0.47	3.37MLN
CTG	19.30	-2.03	-0.46	3.12MLN
TCB	26.00	-1.52	-0.43	1.97MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	28.70	-0.35	-0.13	1.52MLN
PVS	17.10	-2.84	-0.12	1.24MLN
SHN	9.00	-8.16	-0.10	111400.00
VCG	23.10	-3.75	-0.06	4.36MLN
VCS	74.00	-1.33	-0.03	168700.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VMD	21.40	7.00	0.01	110.00
PDN	64.60	6.95	0.02	10.00
CIG	3.70	6.94	0.00	10.00
LM8	26.25	6.92	0.01	410.00
BTT	34.80	6.91	0.01	2540.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVV	0.60	20.00	0.00	5000.00
ACM	0.80	14.29	0.01	88500.00
CET	3.30	10.00	0.00	200.00
HHC	103.40	10.00	0.09	1700.00
PVL	2.20	10.00	0.01	162500.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TVB	22.10	-11.60	-0.02	658640.00
TGG	3.59	-6.99	0.00	73800.00
VPK	3.07	-6.97	0.00	2250.00
DTA	6.29	-6.95	0.00	1030.00
QCG	4.73	-6.89	-0.03	2.75MLN

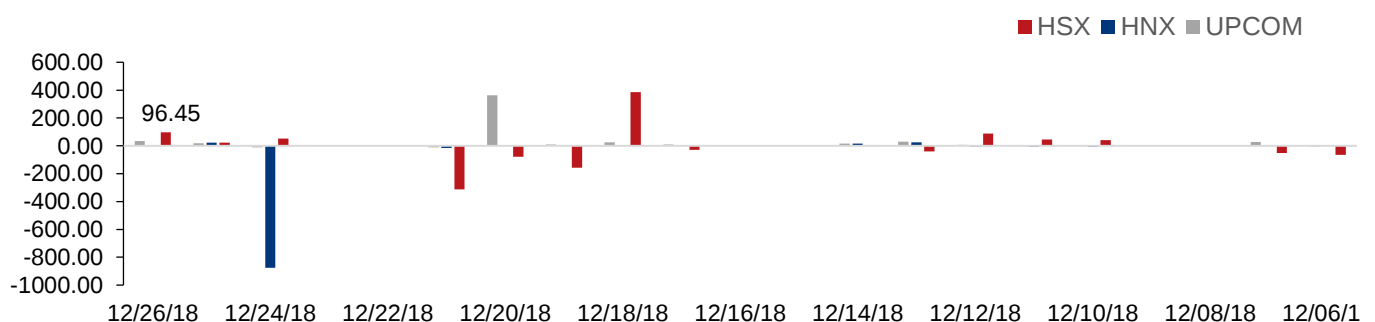
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SPI	0.70	-12.50	0.00	58700.00
LDP	23.20	-9.73	-0.01	1100.00
DHP	9.10	-9.00	-0.01	200.00
PSE	7.10	-8.97	0.00	100.00
LTC	3.10	-8.82	0.00	1000.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
5	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.9	157	94.4	1.3	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	25.1	2,874	8.7	2.0	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	13.9	1,102	12.6	1.1	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	24.6	-2,092	#N/A	2.0	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	28.7	3,498	8.2	1.8	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	40.0	5,746	7.0	1.3	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	14.5	1,087	13.3	1.3	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	15.3	2,165	7.1	1.1	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	30.3	4,334	7.0	1.7	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	23.0	3,042	7.6	1.7	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	16.7	3,200	5.2	1.1	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	27.7	5,796	4.8	1.5	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	41.4	5,322	7.8	2.1	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	52.8	3,360	15.7	3.1	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	17.1	1,747	9.8	0.8	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	19.6	2,366	8.3	1.3	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	158.0	20,202	7.8	1.5	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	4.9	-370	#N/A	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	83.0	18,132	4.6	1.3	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	93.5	5,428	17.2	4.5	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

